

KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA LƯU HỌC SINH LÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

VŨ ANH TUẤN*

Ngày nhận bài: 12/06/2017; ngày sửa chữa: 13/06/2017; ngày duyệt đăng: 15/06/2017.

Abstract: Laotian international students at Tay Bac University face many difficulties in learning in Vietnam because they have to familiarise new language, new living environment, new learning methods, etc. This leads many psychological difficulties for Laotian students in learning. The article surveys situation of psychological difficulties of Laotian international students at Tay Bac University in learning and proposes recommendations to help them overcome difficulties and improve their learning results.

Keywords: Psychology, psychological difficulties, Laotian international students.

Lưu học sinh (LHS) Lào tham gia vào hoạt động học tập (HĐHT) tại Trường Đại học Tây Bắc với những yêu cầu mới như: ngôn ngữ mới, môi trường sống mới, cách học mới, lượng tri thức ngày một tăng, phương pháp giảng dạy và học mới... Điều này đã gây không ít những khó khăn tâm lý (KKTL) cho LHS Lào trong quá trình học tập. Việc tìm hiểu thực trạng để làm cơ sở đề ra các biện pháp để khắc phục những KKTL trong HĐHT của LHS Lào là việc làm rất cần thiết nhằm góp phần nâng cao kết quả học tập ở họ. KKTL trong HĐHT biểu hiện qua ba mặt: nhận thức - thái độ - hành vi. Chúng tôi chia KKTL trong HĐHT của LHS Lào thành các mức độ như sau: Khó khăn mức thấp (mức I):

\bar{X} :1 → 1.4;); Khó khăn mức trung bình (mức II): \bar{X} : 1.5 → 2.4; Khó khăn mức cao (mức III): \bar{X} : 2.5 → 3.0.

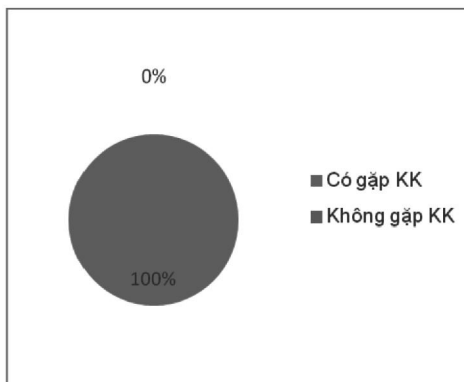
1. Thực trạng KKTL trong HĐHT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc

1.1. Nhận thức về KKTL trong HĐHT của LHS Lào. Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành điều tra với câu hỏi: “Theo bạn, LHS Lào có gặp phải KKTL trong HĐHT hay không?” và “Bạn gặp KKTL trong HĐHT ở mức độ nào?” (xem biểu đồ 1).

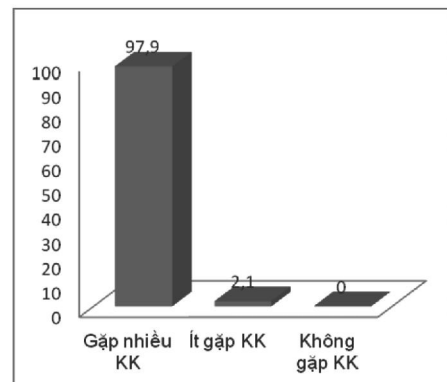
Qua biểu đồ 1, chúng ta thấy: - 100% LHS Lào đều gặp phải KKTL trong HĐHT với 48/48 ý kiến trả lời “có” gặp KKTL trong HĐHT; - Đa số LHS Lào gặp khó khăn ở mức độ “nhiều” chiếm 97,9%. Chỉ có 1/48

ý kiến trả lời gặp KKTL ở mức độ “ít” trong HĐHT chiếm 2,1%.

Để tìm hiểu kĩ hơn về nhận thức của sinh viên về KKTL trong HĐHT, chúng tôi tiến hành xem xét trên từng khâu của HĐHT với câu hỏi: “Bạn hiểu các lĩnh vực học tập dưới đây ở mức độ nào?” Chúng tôi yêu cầu sinh viên trả lời theo ba mức độ: “Hiểu”, “Bình thường”, “Không hiểu”, kết quả thu được thể hiện ở bảng 1.



Biểu đồ 1. Mức độ KKTL trong HĐHT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc



Bảng 1. Nhận thức về KKTL qua các khâu trong HĐHT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc

TT	Các khâu của HĐHT	Σ	\bar{X}	Thứ bậc
1	Ghi chép, tiếp thu bài giảng	139,2	2,9	1
2	Ôn tập, hệ thống hoá tri thức	134,4	2,8	2,5
3	Chuẩn bị bài trước khi lên lớp	96	2,0	7
4	Tự học, sắp xếp thời gian học tập	110,4	2,3	6
5	Làm việc độc lập với sách, tài liệu	129,6	2,7	4
6	Chuẩn bị và tiến hành seminar	120	2,5	5
7	Kiểm tra, đánh giá	134,4	2,8	2,5
	\bar{X}		2,6	

* Trường Đại học Tây Bắc

Kết quả *bảng 1* cho thấy: - Trong nhận thức, LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc gặp KKTL trong tất cả các khâu của HĐHT và gặp khó khăn ở mức độ cao với $\bar{X} = 2,5$; - LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc gặp khó khăn nhiều nhất ở khâu “Ghi chép và tiếp thu tài liệu” với $\bar{X} = 2,9$. LHS P.K.L và rất nhiều các em khác cùng chung ý kiến cho rằng “LHS Lào rất khó tiếp thu và ghi chép bài giảng của giảng viên vì khả năng nghe và hiểu tiếng Việt còn hạn chế”.

1.2. Thái độ của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc khi gặp phải KKTL trong HĐHT. Để tìm hiểu về thái độ của LHS Lào, chúng tôi yêu cầu các em trả lời câu hỏi: “Khi gặp phải KKTL trong các lĩnh vực học tập, bạn thường tỏ thái độ như thế nào?” chúng tôi đưa ra ba mức độ: “Thích”, “Bình thường”, “Không thích” (xem *bảng 2*).

Bảng 2. Thái độ của LHS Lào khi gặp phải KKTL qua các khâu của HĐHT

	Các khâu của HĐHT	Σ	\bar{X}	Thứ bậc
1	Ghi chép, tiếp thu bài giảng	100,8	2,1	1
2	Ôn tập, hệ thống hoá tri thức	86,4	1,8	5,5
3	Chuẩn bị bài trước khi lên lớp	72	1,5	7
4	Tự học, sắp xếp thời gian học tập	86,4	1,8	5,5
5	Làm việc độc lập với sách, tài liệu	91,2	1,9	2,5
6	Chuẩn bị và tiến hành seminar	96	2,0	2,5
7	Kiểm tra, đánh giá	91,2	1,9	4
	\bar{X}		1,9	

Bảng 2 cho thấy: Phần lớn LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc đã có thái độ tích cực trong việc giải quyết KKTL khi gặp phải ở các khâu của HĐHT với $\bar{X} = 1,9$. Kết quả này cho thấy, LHS Lào đã ý thức được khó khăn mình gặp phải, từ đó các em có ý thức cố gắng phấn đấu, khắc phục khó khăn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

1.3. KKTL về kĩ năng tiến hành các khâu của HĐHT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc. Để tìm hiểu mức độ KKTL về kĩ năng tiến hành các khâu của HĐHT, chúng tôi đã điều tra bằng câu hỏi: “Trong các lĩnh vực học tập dưới đây, mức độ thuần thục các kĩ năng của bạn được thể hiện như thế nào?” Chúng tôi đưa ra ba mức độ: “Thuần thục”, “Chưa thuần thục”, “Chưa biết cách” (xem *bảng 3*).

Kết quả *bảng 3* cho thấy: - LHS Lào khi tiến hành các kĩ năng trong từng khâu của HĐHT đều gặp phải những khó khăn ở mức độ cao với điểm trung bình $\bar{X} = 2,9$; - Mức độ khó khăn giữa các khâu là không đồng đều xếp theo một hệ thống thứ bậc nhất định, trong đó LHS Lào gặp khó khăn cao nhất trong việc

Bảng 3. Mức độ KKTL về kĩ năng tiến hành các khâu của HĐHT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc

TT	Các khâu của HĐHT	Σ	\bar{X}	Thứ bậc
1	Ghi chép, tiếp thu bài giảng	144	3	2,5
2	Ôn tập, hệ thống hoá tri thức	139,2	2,9	5
3	Chuẩn bị bài trước khi lên lớp	115,2	2,4	7
4	Tự học, sắp xếp thời gian học tập	129,6	2,7	6
5	Làm việc độc lập với sách, tài liệu	144	3,0	2,5
6	Chuẩn bị và tiến hành seminar	144	3,0	2,5
7	Kiểm tra, đánh giá	144	3,0	2,5
	\bar{X}		2,9	

tiến hành kĩ năng “Ghi chép, tiếp thu bài giảng”, “Làm việc độc lập với sách, tài liệu”, “Chuẩn bị và tiến hành seminar”, “Kiểm tra, đánh giá” với $\bar{X} = 3$.

1.4. KKTL trong HĐHT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc. Chúng tôi tiến hành tổng hợp mức độ KKTL trong HĐHT của LHS Lào bằng việc tính điểm trung bình chung ở từng khâu của HĐHT trên cả 3 mặt: nhận thức - thái độ - hành vi về KKTL trong HĐHT của các em và kết quả thu được thể hiện ở *bảng 4*.

Bảng 4. Tổng hợp KKTL trong HĐHT của LHS Lào trên 3 mặt

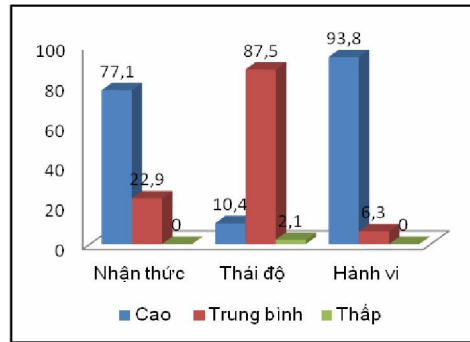
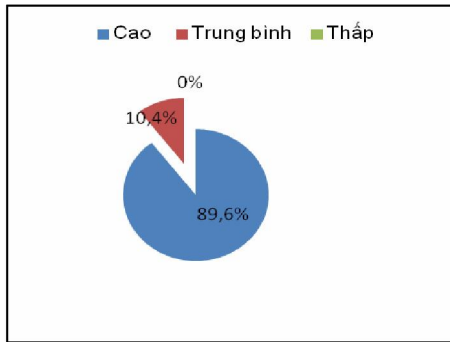
Mức độ KK	Các mặt		Nhận thức		Thái độ		Hành vi		Tổng hợp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Cao	37	77,1	5	10,4	45	93,8	43	89,6		
Trung bình	11	22,9	42	87,5	3	6,3	5	10,4		
Thấp	0	0	1	2,1	0	0,0	0	0,0		
	\bar{X}		2,6		1,9		2,9		2,5	

Kết quả *bảng 4* cho thấy: - Xét một cách tổng thể trên cả 3 mặt nhận thức - thái độ - hành vi cho thấy 100% LHS Lào đều gặp phải KKTL trong HĐHT ở mức độ cao với $\bar{X} = 2,5$; - LHS Lào gặp khó khăn nhất ở mặt hành vi với $\bar{X} = 2,9$, tiếp đến là mức độ khó khăn về mặt nhận thức với $\bar{X} = 2,6$. Khó khăn các em ít gặp hơn cả là mặt thái độ $\bar{X} = 1,9$.

Thực trạng KKTL trong HĐHT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc được thể hiện rõ ở *biểu đồ 2* (trang bên).

2. Nguyên nhân gây ra KKTL cho LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc

2.1. Nguyên nhân chủ quan. Mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân chủ quan đến KKTL trong HĐHT của LHS Lào được thể hiện ở *bảng 5*.



LHS Lào trong lớp mình dạy vì cho rằng các em cũng nói được tiếng Việt rồi nên có thể học được như sinh viên người Việt. Chính những nhận thức như vậy gây ra rất nhiều KCTL trong học tập của LHS Lào.

Biểu đồ 2. Mức độ KCTL trong HHTT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc

Bảng 5. Nguyên nhân chủ quan ảnh hưởng tới KCTL trong HHTT của LHS Lào

TT	Các nguyên nhân chủ quan	Σ	\bar{X}	Thứ bậc
1	Do lực học của bản thân	120	2,5	6
2	Do chưa quen với môi trường học tập mới ở đại học	134,4	2,8	4
3	Do rụt rè, nhút nhát, không chịu học hỏi	139,2	2,9	3
4	Do sinh viên chưa có ý thức trong học tập	96	2	8
5	Do động cơ chọn nghề của sinh viên	86,4	1,8	9
6	Do bản thân chưa có phương pháp học tập hợp lí	124,8	2,6	5
7	Do thiếu kinh nghiệm sống và học tập 1 cách độc lập	110,4	2,3	7
8	Do khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt hạn chế	144	3	1,5
9	Do vốn từ tiếng Việt chuyên ngành hạn chế	144	3	1,5
	\bar{X}		2,5	

Nhận xét: Nguyên nhân chính gây nên KCTL trong HHTT của LHS Lào là do: “Do khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt hạn chế”, “Do vốn từ tiếng Việt chuyên ngành hạn chế” với $\bar{X} = 3$.

LHS V.S.M.T.V cho biết “Khi học trên lớp em thường xuyên không theo kịp bài giảng của giảng viên, nhưng cũng không dám hỏi vì ngại đông người và sợ ảnh hưởng đến việc học tập của các bạn sinh viên Việt Nam”.

2.2. Nguyên nhân khách quan. Mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân khách quan đến KCTL trong HHTT của LHS Lào được thể hiện ở bảng 6.

Qua kết quả ở bảng 6 cho thấy, KCTL trong HHTT của LHS Lào chịu nhiều ảnh hưởng nhất là nguyên nhân “Do phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa phù hợp” và nguyên nhân “Do ít được hướng dẫn về phương pháp học tập” cùng có điểm trung bình $\bar{X} = 2,8$. Để hiểu rõ hơn về kết quả này, chúng tôi đã trao đổi với các giảng viên có tham gia giảng dạy LHS Lào và kết quả cho thấy đa số các giảng viên Trường Đại học Tây Bắc đều không có phương pháp hỗ trợ thêm cho

Bảng 6. Nguyên nhân khách quan đến KCTL trong HHTT của LHS Lào Trường Đại học Tây Bắc

TT	Các nguyên nhân chủ quan	Σ	\bar{X}	TB
1	Do phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa phù hợp	134,4	2,8	1,5
2	Do ít được hướng dẫn về phương pháp học tập	134,4	2,8	1,5
3	Do ảnh hưởng cách dạy cũ ở phổ thông	120	2,5	4,5
4	Do thiếu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo	120	2,5	4,5
5	Kiến thức tiếp thu trong ngày là quá nhiều	86,4	1,8	7
6	Do lượng tri thức phải tiếp thu ở trường sư phạm là quá lớn	110,4	2,3	6
7	Do tính chất học tập ở trường đại học	124,8	2,6	3
	\bar{X}		2,5	

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận: - LHS Lào đều gặp phải KCTL trong HHTT ở cả ba mặt nhận thức, thái độ, hành vi và ở mức độ cao; - Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan gây ra KCTL ảnh hưởng đến HHTT của LHS Lào trong đó nguyên nhân chủ quan “Do khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt hạn chế”, “Do vốn từ tiếng Việt chuyên ngành hạn chế” và nguyên nhân khách quan “Do phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa phù hợp”, “Do ít được hướng dẫn về phương pháp học tập” ảnh hưởng nhiều nhất tới KCTL trong HHTT của LHS Lào.

3.2. Kiến nghị: - Đối với LHS Lào: Cần tích cực, tự giác nâng cao trình độ tiếng Việt cho bản thân, cũng như tìm ra phương pháp học tập hợp lí, chấp nhận đón nhận khó khăn và nỗ lực vượt qua khó khăn đó nhằm chuẩn bị tốt nhất cho nghề nghiệp sau này; - Về phía giảng viên: Cần có phương pháp giảng dạy đặc thù và hỗ trợ nâng cao vốn tiếng Việt chuyên ngành cho LHS Lào để nâng cao hiệu quả chất lượng dạy và học; - Về phía nhà trường, khoa: + Cần nghiên cứu kĩ thực trạng KCTL trong HHTT của LHS Lào;

(Xem tiếp trang 265)

trong cửa hàng, cửa hiệu. Như vậy, tín ngưỡng được coi như là một trong những yếu tố giúp ổn định tâm lý, giữ vững tâm lý cho con người trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Ảnh hưởng tiêu cực:* Gắn với các sinh hoạt tín ngưỡng luôn là những hiện tượng tiêu cực như buôn thần bán thánh, mê tín dị đoan, lừa đảo, trộm cắp tiền của nhân dân trong dịp lễ hội. Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo một số phần tử tại nơi có đền, phủ, đình, chùa, lễ hội đã lợi dụng cơ hội có hành vi làm ăn bất chính, trục lợi làm tổn hại đến vật chất và tinh thần của nhân dân. Như việc quyên góp tiền của xây dựng cơ sở thờ tự, đúc chuông, tạc tượng... tràn lan ở nhiều địa phương đôi khi không còn dừng ở mức độ "tùy tâm" mà mang tính bắt buộc gây bức xúc dư luận và làm khó khăn cho đời sống nhân dân, nhất là ở những địa phương có thu nhập thấp chủ yếu trồng vào cây lúa. Việc huy động tiền của, công sức một cách thái quá của người dân làm mất thời gian, công sức cho người lao động làm cho kinh tế trì trệ, kém phát triển.

2.4. Ảnh hưởng của TNDG đối với chính trị và xã hội:

- *Ảnh hưởng tích cực:* Thực hành tín ngưỡng có tác động không nhỏ đối với việc tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chính trị, pháp luật. Đối với việc củng cố, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hành tín ngưỡng cũng có tác động tích cực. Cùng với xu hướng thế tục hóa của tín ngưỡng, tôn giáo, TNDG đã hòa mình vào mọi hoạt động sống của xã hội ở trong từng gia đình cho đến ngoài cộng đồng. Nó trở thành sợi dây vô hình gắn kết các giai cấp, tầng lớp trong một lợi ích chung, tạo nên tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

- *Ảnh hưởng tiêu cực:* Thực tế cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến mất ổn định tình hình chính trị - xã hội ở các địa phương trong tỉnh những năm qua là do ở đó cán bộ ít quan tâm đến đời sống tinh thần của nhân dân, trong khi đó các thế lực phản động lợi dụng chiêu bài tự do tín ngưỡng, để lôi kéo, kích động quần chúng nhân dân, chống phá cách mạng, cộng thêm với những khó khăn về kinh tế và những vi phạm dân chủ, sẽ tạo ra một sự phản kháng giữa nhân dân với chính quyền địa phương, với Đảng và Nhà nước ta. Điều này gây ra những bất ổn trong sự phát triển KT-XH. Do đó, chính quyền địa phương, cũng như các cơ quan quản lý văn hóa cần theo dõi sát sao để có các biện pháp ngăn chặn kịp thời tránh để xảy ra những hiện tượng tiêu cực trong việc thực thi chính sách tự do, tín ngưỡng tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Kết luận

Như vậy, TNDG với tư cách là một thành tố của văn hóa dân gian đã hình thành và lưu truyền trong nhân dân từ xa xưa. Cùng với sự phát triển của lịch sử, TNDG đã đi vào mạch sống của từng cộng đồng, tạo nên những nét văn hóa đậm đà bản sắc của mỗi dân tộc, có mối quan hệ chặt chẽ với đời sống con người. Ở các mức độ khác nhau, có ảnh hưởng (tích cực hoặc tiêu cực) đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như: kinh tế, chính trị, văn hóa, đạo đức, giáo dục... Trên cơ sở đó chỉ ra những ảnh hưởng của TNDG đến mọi mặt của đời sống xã hội, và có những giải pháp phù hợp để khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực và phát huy những ảnh hưởng tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo góp phần phát triển toàn diện đất nước. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Sở Văn hóa Thông tin Thái Bình (2009). *Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình* (Ban hành kèm theo quyết định số 02/2009/QĐ-UBND ngày 18/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh).
- [2] Hà Văn Tăng - Trương Thìn (chủ biên, 1999). *Tín ngưỡng mê tín*. NXB Thanh niên.
- [3] Hồ Bá Thâm (2005). "*Tín ngưỡng dân gian - một lĩnh vực trong đời sống tâm linh - rất cần sự quan tâm của toàn xã hội*". Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 3/2005, tr 72.
- [4] Trần Ngọc Thêm (1997). *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Ngô Đức Thịnh (2001). *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội.

Khó khăn tâm lý trong hoạt động...

(Tiếp theo trang 283)

+ Xây dựng kế hoạch, chương trình, các hoạt động... phù hợp nhất giúp chất lượng đào tạo cho LHS Lào đạt kết quả cao. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Andreeva. D.B (1972). *Những vấn đề thích ứng của sinh viên và thanh niên trong giáo dục*. NXB Thanh niên cận vệ.
- [2] Phạm Minh Hạc (1986). *Tâm lý học* (tập 1, 2). NXB Giáo dục.
- [3] Phạm Văn Hành (1994). *Từ điển từ láy Tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Xuân Thúc. *Một số trở ngại tâm lý trong giao tiếp giữa giáo viên và sinh viên đại học*. Tạp chí Tâm lý học số 6/2003; tr 10-16.
- [5] Nguyễn Quang Uẩn (2004). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.